TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình

Ông Nguyễn Hữu Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Minh T; ĐKTT: Khu A, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đội B, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; cư trú tại Khu A, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 01 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại khu A, thị trấn T. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do bất đồng về quan điểm sống,

tính cách không nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng, không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 10 năm 2022, bà đã bỏ về đi nơi khác sống ly thân với ông Nguyễn Văn H, hiện tại không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay bà Hoàng Thị Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Hoàng Hải A - sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Hoàng Hương G - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Hoàng Thanh T1 - sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019; các con chung hiện do bà Hoàng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn bà Hoàng Thị Minh T đề nghị Tòa án giao các con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Hoàng Thị Minh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2022 và tại Biên bản hoà giải ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn của vợ chồng như bà Hoàng Thị Minh T đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, bà Hoàng Thị Minh T nhiều lần viết đơn xin ly hôn với ông; nguyên nhân do đâu ông Nguyễn Văn H không biết. Từ cuối tháng 10 năm 2022, bà Hoàng Thị Minh T đi nơi khác sống ly thân; ông đã tìm gặp bà T để quay về đoàn tụ nhưng bà T không đồng ý. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Hoàng Thị Minh T khởi kiện xin ly hôn, ông Nguyễn Văn H có quan điểm không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà Hoàng Thị Minh T đã trình bày. Nếu ly hôn ông Nguyễn Văn H đồng ý để bà Hoàng Thị Minh T nuôi 03 con chung; trường hợp bà T không nuôi con, ông H đề nghị được nuôi cả 03 con chung; việc cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Minh T tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại buổi hoà giải, tại phiên toà không có lý do nên đã không chấp hành các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Hoàng Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; về con chung, xử giao các con chung Nguyễn Hoàng Hải A - sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Hoàng Hương G - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Hoàng Thanh T1 - sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019 cho bà Hoàng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Hoàng Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn, ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại khu A, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện T. Ông Nguyễn Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 01 năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân từ nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho bà Hoàng Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Bị đơn có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp để khắc phục mâu thuẫn, vắng mặt không có lý do tại các buổi hoà giải, tại phiên toà nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H có các con chung Nguyễn Hoàng Hải A - sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Hoàng Hương G - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Hoàng Thanh T1 - sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019. Ly hôn bà Hoàng Thị Minh T và ông Nguyễn Văn H đều có quan điểm đề nghị Toà án giao các con chung cho bà Hoàng Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do các đương sự tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm bà Hoàng Thị Minh T, ông Nguyễn Văn H đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung Nguyễn Hoàng Hải A, Nguyễn Hoàng Hương G nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung

tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Hoàng Hải A - sinh ngày 08 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Hoàng Hương G - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Hoàng Thanh T1 - sinh ngày 19 tháng 3 năm 2019 cho bà Hoàng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bà Hoàng Thị Minh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (theo Biên lai thu tiền số 0006389 ngày 22 tháng 11 năm 2022) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự T;
- UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 40/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch